

BÀI 2: HẠT NHÂN NGUYÊN TỬ - NGUYÊN TỐ HÓA HỌC - ĐỒNG VỊ

Bài 1 (SGK Hóa 10): Nguyên tố hóa học là những nguyên tử có cùng:

- A. Số khối.
 - B. Số notron.
 - C. Số proton.
 - D. Số notron và số proton.
- Chọn đáp án đúng.

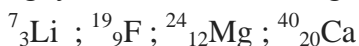
Bài 2 (SGK Hóa 10): Kí hiệu nguyên tử biểu thị đầy đủ các đặc trưng cho một nguyên tử của một nguyên tố hóa học vì nó cho biết:

- A. Số khối.
- B. Số hiệu nguyên tử Z.
- C. Nguyên tử khối của nguyên tử.
- D. Số khối A và số hiệu nguyên tử Z.

Bài 3 (SGK Hóa 10): Nguyên tố cacbon có hai đồng vị : $^{12}_6\text{C}$ chiếm 98,89% và $^{13}_6\text{C}$ chiếm 1,11%. Nguyên tử khối trung bình của cacbon là :

- A. 12,500; B. 12,011 C. 12,022; D. 12,055.

Bài 4 (SGK Hóa 10): Hãy xác định điện tích hạt nhân, số proton, số notron, số electron, nguyên tử khối của các nguyên tử thuộc các nguyên tố sau:



Bài 5 (SGK Hóa 10): Đồng có hai đồng vị $^{65}_{29}\text{Cu}$ và $^{63}_{29}\text{Cu}$. Nguyên tử khối trung bình của đồng là 63,54. Tính thành phần phần trăm của mỗi đồng vị.

Bài 6 (SGK Hóa 10): Hidro có nguyên tử khối là 1,008. Hỏi có bao nhiêu nguyên tử của đồng vị ^2_1H trong 1ml nước (cho rằng trong nước chỉ có đồng vị ^2_1H và ^1_1H)? (Cho khối lượng riêng của nước là 1 g/ml).

Bài 7 (SGK Hóa 10): Oxi tự nhiên là một hỗn hợp các đồng vị: 99,757% ^{16}O ; 0,039% ^{17}O ; 0,204% ^{18}O . Tính số nguyên tử của mỗi loại đồng vị khi có 1 nguyên tử ^{17}O .

Bài 8 (SGK Hóa 10): Argon tách ra từ không khí là hỗn hợp ba đồng vị : 99,6% ^{40}Ar ; 0,063% ^{38}Ar ; 0,337% ^{36}Ar . Tính thể tích của 10g Ar ở điều kiện tiêu chuẩn.